

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁ
Môn dạy: Toán 8

Họ và tên HS:
Lớp:

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC	NỘI DUNG BÀI (Các em ghi vào vở bài học)
Chủ đề :Những hằng đẳng thức đáng nhớ	LUYỆN TẬP NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ
Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức đã học HD: 1) Học thuộc các hằng đẳng thức 2) Biết nhận dạng bài toán thuộc hằng đẳng thức nào. Hoạt động 2 : BÀI TẬP 1. Tính : a) $(x + y)^2 + (x - y)^2$ b) $2(x - y)(x + y) + (x + y)^2 + (x - y)^2$ c) $(x - y)^2 + (x + y)^2$ d) $(2a + b)^2 - (2a - b)^2$ e) $(2x - 1)^2 - 2(2x - 3)^2 + 4$	I. Nhắc lại các hằng đẳng thức $(A + B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$ $(A - B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$ $A^2 - B^2 = (A - B)(A + B)$ $(A + B)^3 = A^3 + 3A^2B + 3AB^2 + B^3$ $(A - B)^3 = A^3 - 3A^2B + 3AB^2 - B^3$ $A^3 + B^3 = (A + B)(A^2 - AB + B^2)$ $A^3 - B^3 = (A - B)(A^2 + AB + B^2)$ II. Bài tập

2. Tìm x:

a) $(x + 2)^2 - x^2 = 0$

b) $(5 - x)^2 - x(x + 8) = 1$

c) $(x - 5)^2 - x(x - 4) = 9$

d) $(x - 5)^2 + (x - 4)(1 - x) = 0$

3. Tìm giá trị lớn nhất của đa thức:

$A = -x^2 + 4x + 5$

$B = -x^2 - 2x - 2$

$C = 2x - 2x^2 - 5$

4. Tìm giá trị nhỏ nhất của đa thức:

$A = x^2 - 6x + 10$

$B = y^2 - 8y + 10$

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁ

Họ và Tên Học sinh:

Lớp:

PHIẾU PHẢN HỒI THÔNG TIN

HỌC SINH GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TỰ HỌC

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh

HỌC SINH

(Ký tên, ghi rõ Họ và Tên)